

Bản án số: 263/2022/HSST

Ngày: 07/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh và ông Trần Quốc Sơn*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 07/12/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2022/TLST-HS ngày 10/11/2022 đối với bị cáo:

Thân Văn T, sinh năm 1982; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Thân Văn H và bà Vi Thị T

Bị cáo có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1981, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Có 01 tiền án

+ Tại bản án số 20 ngày 02/05/2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 7.000.000đ), phạm tội ngày 27/3/2019.

+ Tại bản án số 43 ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 5.146.000đ), ngày phạm tội 07/3/2019. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 20 ngày 02/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, buộc chấp hành hình phạt của 2 bản án là 36 tháng tù), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Bản án số 27 ngày 11/7/2003, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tổng hợp hình phạt của 02 tội là 21 tháng tù), chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2004 - Đã được xóa án tích.

+ Bản án số 73 ngày 16/12/2010, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 76 ngày 09/12/2011, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt 27 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” (Tổng hợp hình phạt với bản án số 73 ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện L, buộc chấp hành hình phạt của 2 bản án là 31 tháng 09 ngày tù), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2014 - Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam 3588B2/21 - Có mặt

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1986 – Vắng mặt

Địa chỉ: Số 26, ngõ 123 đường Đ, quận N, Hà Nội.

2. Ông Ngô Văn B, sinh năm 1962 (ông B ủy quyền cho anh Tr)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện U, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị cáo là người lao động làm thuê cho anh Nguyễn Thành Tr. Công việc hành ngày lắp đặt điện nước theo chỉ đạo của anh Tr. Các dụng cụ phục vụ cho công việc hàng ngày của bị cáo được anh Tr gửi ở chỗ nghỉ của ông Ngô Văn B cũng là công nhân của nhóm thợ khác tại tầng 1 công trình số 6 khu biệt thự liền kề ngõ 15 đường T, quận H, Hà Nội. Ông B thường ngủ lại công trường sau mỗi giờ làm việc.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/7/2022 do có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Tr và biết dụng cụ làm việc của anh Tr đang gửi chỗ ông B nên sau khi làm việc đến 10 giờ thì T xin anh Tr nghỉ sớm và xin nghỉ cả buổi chiều. Nhưng sau khi xin nghỉ, T vẫn ở lại khu vực công trường để đợi đến khi anh Tr và thợ đã ra về hết thì T sẽ đến nơi anh Tr gửi dụng cụ, đồ thi công để lấy tài sản. T ở lại công trường và chờ đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến khu vực anh Tr để máy bơm, máy đục tại tầng 1 công trình số 6 khu biệt thự liền kề ngõ 15 đường T để lấy tài sản thì gặp ông Ngô Văn B, T nói “cháu lấy đồ”, ông B tin tưởng và nghĩ T lấy đồ cho anh Tr nên ông B không nói gì và để cho T lấy máy bơm và máy đục đem đi. Sau khi lấy được máy bơm và máy đục, T bắt xe ôm đi về quận H, Hà Nội. Trên đường đi, T đã bán toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho một người đàn ông không quen biết được 800.000đ rồi quay lại công trường ngủ. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, T dậy và đi về nhà anh Nguyễn Thành Tr tại số 26 ngõ 123 đường Đ, phường Đ, quận N, Hà Nội để thu dọn đồ đạc cho vào vali để nghỉ việc. Sau khi thu dọn xong, T phát hiện thấy chiếc xe máy hiệu Oriental BKS 29M3-4030 của anh Tr để ở nhà có cấm

sẵn chìa khóa ở ổ khóa và thấy không có ai nên T đã trộm cắp chiếc xe máy trên đi về huyện L, tỉnh B. Khi đi về đến khu vực chợ K, xã P, huyện L, tỉnh B, T vào nhà bạn là Bùi Văn S (Sinh năm: 1988) chơi, tại đây T đã nói với S chiếc xe máy trên là xe của T, bị mất giấy tờ, T đang cần tiền nên bán cho S. Do tin tưởng T nên S đồng ý mua chiếc xe máy trên với giá 1.500.000đ. Sau đó, T đi lang thang, không về nhà và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe máy và tiền bán máy bơm, máy đục.

Đến ngày 19/7/2022, Thân Văn T đến Công an quận N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 19/7/2022, anh Bùi Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy Oriental BKS 29M3-4030 để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 225 ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, xác định: 01 chiếc xe máy Oriental BKS 29M3-4030, trị giá 1.500.000đ; 01 chiếc máy bơm cao áp trị giá 1.600.000đ và 01 chiếc máy đục bê tông, trị giá 1.300.000đ.

Đối với Bùi Văn S, quá trình điều tra xác định khi S mua chiếc xe máy Oriental BKS 29M3-4030 của T, anh S không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy Oriental BKS 29M3-4030, quá trình điều tra xác định: người đứng tên trên đăng ký xe là ông Bùi Xuân C (Sinh năm: 1950, trú tại: phường H, quận H, Hà Nội). Ông C khai mua chiếc xe máy trên vào năm 2001 đến năm 2012 do không có nhu cầu sử dụng nên ông C đã bán chiếc xe trên ở cửa hàng xe máy cũ tại Chợ C, Hà Nội. Anh Tr khai mua chiếc xe máy trên năm 2020 tại Chợ C, Hà Nội với giá 4.500.000đ để làm phương tiện đi lại. Tra cứu xe máy vậy chứng ngày 01/8/2022, xác định xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Ngày 14/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Thành Tr chiếc xe máy Oriental BKS 29M3-4030 đã thu giữ, anh Tr đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra do hành vi chiếm đoạt chiếc máy bơm và máy đục xảy ra tại phường H, quận H, Hà Nội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N đã có văn bản trao đổi với Cơ quan điều tra Công an quận H về thẩm quyền điều tra vụ án. Ngày 09/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N tiếp tục giải quyết vụ án.

Về dân sự: Ông Ngô Văn B khai do máy bơm và máy đục mà T chiếm đoạt là tài sản của anh Nguyễn Thành Tr nên ông B ủy quyền cho anh Tr yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Thành Tr yêu cầu T bồi thường trị giá máy bơm và máy đục là 2.900.000đ; Anh Bùi Văn S không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKSNTL ngày 10/11/2022 của VKSND quận N, TP Hà Nội đã truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; Khoản 1 Điều 174 BLHS; Điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 55 BLHS; Điều 62 BLTTHS. Điều 584, 585, 589 BLDS. Đề nghị xử phạt: Thân Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Ngô Văn B 2.900.000đ do anh Nguyễn Thành Tr nhận thay. Buộc bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 268 ngày 10/11/2022 của VKSND quận N đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra những người bị hại đã có lời khai thể hiện: Sau khi bị cáo trộm cắp, tài sản đã được thu hồi được một phần trả cho người bị hại, số còn lại bị cáo đem bán không thu hồi được là chiếc máy bơm và máy đục trị giá 2.900.000đ. Người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường theo giá định giá. Hình phạt đề nghị xét xử bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo là người làm thuê cho anh Nguyễn Thành Tr nên biết anh Tr có tài sản gửi giữ và sơ hở trong quản lý nên bị cáo đã có hành vi gian dối và lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Tr, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, tại công trình xây dựng số 6 khu biệt thự liền kề ngõ 15 đường T, quận H, Hà Nội, bị cáo đã có hành vi gian dối bằng cách giả vờ hỏi lấy dụng cụ làm việc để ông Ngô Văn B (là người trông giữ hộ tài sản cho anh Tr ở công trường) tin tưởng nên đã không ngăn cản, đồng ý để T lấy tài sản sau đó bị cáo mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 máy bơm cao áp trị giá 1.600.000đ và 01 máy đục bê tông trị giá 1.300.000đ, tổng cộng là 2.900.000đ. Vật chứng không thu hồi được. Hậu quả chưa khắc phục; Anh Nguyễn Thành Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.900.000đ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, tại số 26 ngõ 123 đường Đ, phường Đ, quận N, Hà Nội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Oriental BKS 29M3-4030 trị giá 1.500.000đ của anh Nguyễn Thành Tr. Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, anh Nguyễn Thành Tr không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Hành vi của bị cáo đã phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản b khoản 1 Điều 173 BLHS và khoản 1 Điều 174 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đang có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm (đối với tội lừa đảo); Ngoài ra, trong thời gian từ 2003 đến năm 2011 bị cáo bị 04 lần xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản và tội “Trốn khỏi nơi giam”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Ngô Văn B 2.900.000đ do anh Nguyễn Thành Tr nhận thay.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

Tuyên bố bị cáo Thân Văn T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; Khoản 1 Điều 174 BLHS; Điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 48, 55 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS. Điều 584, 585, 589 BLDS.

Xử phạt: Thân Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Ngô Văn B 2.900.000đ giá trị tài sản lừa đảo chiếm đoạt không thu hồi được do anh Nguyễn Thành Tr nhận thay.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp lại 1.500.000đ tiền do phạm tội mà có sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 300.000đ tiền án phí DSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án tổng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh